



Máy cắt cỏ HoverPro® 450 và 550

Số Model 02610—Số Sê-ri 403230000 trở lên

Số Model 02611—Số Sê-ri 402000000 trở lên

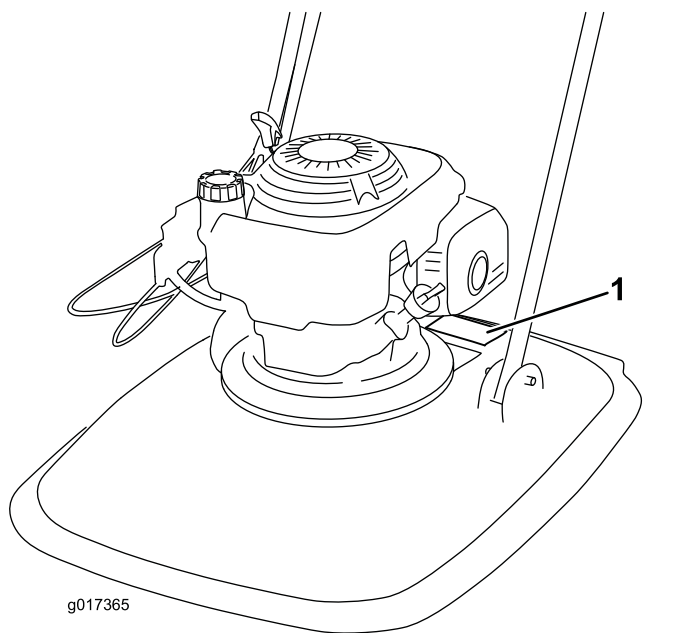
Hướng dẫn sử dụng cho Người vận hành

Giới thiệu

Vui lòng đọc kỹ thông tin này để hiểu cách vận hành và bảo trì sản phẩm của bạn đúng cách cũng như để tránh gây chấn thương và làm hư hỏng sản phẩm. Bạn là người chịu trách nhiệm vận hành sản phẩm đúng cách và an toàn.

Bạn có thể liên hệ trực tiếp với Toro tại địa chỉ www.Toro.com để xem các tài liệu đào tạo về an toàn sản phẩm và vận hành, thông tin về phụ kiện, trợ giúp tìm đại lý hoặc đăng ký sản phẩm của bạn.

Bất cứ khi nào bạn cần dịch vụ, phụ tùng Toro chính hãng hoặc thông tin bổ sung, vui lòng chuẩn bị sẵn mẫu máy, số sê-ri của sản phẩm và liên hệ với Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền hoặc Dịch vụ Khách hàng của Toro. Hình 1 xác định vị trí ghi thông tin về kiểu máy và số sê-ri trên sản phẩm. Hãy viết các số vào khoảng trống cho sẵn.



Hình 1

1. Kiểu máy và tám biển số sê-ri

Số Model _____

Số Sê-ri _____

Hướng dẫn sử dụng này xác định các nguy cơ tiềm ẩn và có chứa các thông báo an toàn được xác định bằng ký hiệu cảnh báo an toàn (Hình 2), báo hiệu nguy cơ có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc gây tử vong nếu bạn không tuân theo các biện pháp phòng ngừa được khuyến cáo.



Hình 2

Ký hiệu cảnh báo an toàn

g000502

Hướng dẫn sử dụng này sử dụng 2 từ để nêu bật thông tin. **Các chú ý** quan trọng về thông tin cơ học đặc biệt và **Lưu ý** đều nhấn mạnh thông tin chung mà bạn cần đặc biệt quan tâm.

Việc sử dụng hoặc vận hành máy này trên bất kỳ vùng đất có rừng cây, bụi rậm hoặc cỏ bao phủ nào là hành vi vi phạm Mục 4442 hoặc 4443 của Bộ luật Tài nguyên Công California, nếu máy không được trang bị bộ ngăn tia lửa, theo định nghĩa ở Mục 4442, được duy trì trong trạng thái hoạt động hiệu quả hoặc máy không được chế tạo, trang bị và bảo trì giúp phòng ngừa hỏa hoạn.

Máy này không được trang bị tiêu chuẩn bộ ngăn tia lửa. Bạn phải lắp đặt bộ ngăn tia lửa trước khi vận hành máy này ở California.

Hướng dẫn sử dụng máy đính kèm cung cấp thông tin liên quan đến Cơ quan Bảo vệ Môi trường (EPA) của Hoa Kỳ và Quy định Kiểm soát Khí thải của California về các hệ thống khí thải, bảo trì và bảo hành. Bạn có thể đặt hàng các phụ tùng thay thế từ nhà sản xuất máy.

Đối với các kiểu máy có mã lực động cơ đã nêu, tổng mã lực của động cơ đã được nhà sản xuất động cơ đánh giá trong phòng thí nghiệm phù hợp với SAE J1349. Vì máy đã được cấu hình đáp ứng yêu cầu về an toàn, khí thải và vận hành nên mã lực thực tế của động cơ trên loại máy này sẽ thấp hơn đáng kể.



▲ CẢNH BÁO

CALIFORNIA

Cảnh báo theo Dự luật 65

Khói thải động cơ từ sản phẩm này chứa các hóa chất được Tiểu bang California xem là nguyên nhân gây ung thư, dị tật bẩm sinh hoặc gây hại cho hệ sinh sản.

Việc sử dụng sản phẩm này có thể dẫn đến tình trạng phơi nhiễm với hóa chất được Tiểu bang California xem là nguyên nhân gây ung thư, dị tật bẩm sinh hoặc gây hại cho hệ sinh sản.

Nội dung

Giới thiệu	1
An toàn	2
Thông tin tổng quát an toàn	2
Đề can An toàn và Hướng dẫn	3
Thiết lập	4
1 Lắp ráp Tay cầm	4
2 Lắp đặt Bệ để chân	5
3 Đổ đầy Dầu vào Động cơ	6
Tổng quan về Sản phẩm	7
Thông số kỹ thuật	8
Vận hành	8
Trước khi Vận hành	8
An toàn Trước khi Vận hành	8
Đổ đầy Bình Nhiên liệu	9
Kiểm tra Mức Dầu Động cơ	9
Căn chỉnh Chiều cao cắt	10
Trong khi Vận hành	10
An toàn Trong khi Vận hành	10
Khởi động Động cơ	11
Căn chỉnh Bướm gió	11
Tắt Động cơ	12
Lời khuyên về Vận hành	12
Sau khi Vận hành	13
An toàn Sau Vận hành	13
Làm sạch Máy	13
Bảo trì	14
(Các) Lịch trình Bảo trì Khuyến nghị	14
An toàn Bảo trì	14
Chuẩn bị Bảo trì	14
Bảo dưỡng Bộ lọc Khí	15
Thay Dầu Động cơ	15
Bảo dưỡng Bugi	16
Thay Lưỡi cắt	16
Cắt giữ	17
Chuẩn bị Máy để Cắt giữ	17
Xử lý sự cố	18

An toàn

Máy này đã được thiết kế theo ANSI B71.4-2012.

Thông tin tổng quát an toàn

Sản phẩm này có thể cắt cụt tay, chân và là máy dễ bị xô dịch. Vui lòng luôn tuân thủ tất cả các hướng dẫn an toàn để tránh gây chấn thương cá nhân nghiêm trọng.

Việc sử dụng sản phẩm này cho các mục đích khác với mục đích sử dụng ban đầu có thể gây nguy hiểm cho bạn và những người xung quanh.

- Đọc và hiểu nội dung của *Hướng dẫn Vận hành* này trước khi khởi động động cơ.
- Không để tay hoặc chân của bạn gần các bộ phận đang chuyển động của máy.
- Không vận hành máy khi tất cả các bộ phận bảo vệ và các thiết bị bảo vệ an toàn khác không ở đúng vị trí và không hoạt động trên máy.
- Tránh xa các lỗ xả. Không để những người xung quanh lại gần máy.
- Không cho trẻ em vào khu vực vận hành. Tuyệt đối không để trẻ em vận hành máy.
- Dừng máy và tắt động cơ trước khi bảo dưỡng, đổ nhiên liệu hoặc tháo gỡ tình trạng bị kẹt của máy.

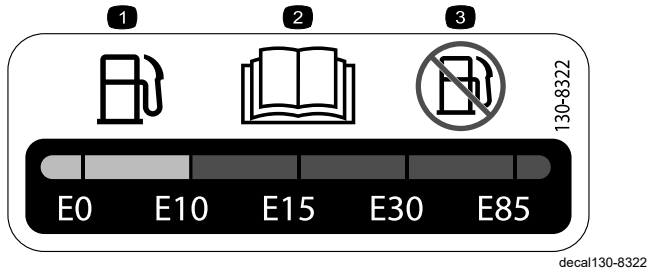
Việc sử dụng hoặc bảo trì máy không đúng cách có thể dẫn đến chấn thương. Để giảm nguy cơ chấn thương, hãy tuân thủ các hướng dẫn an toàn này và luôn chú ý đến ký hiệu cảnh báo an toàn, cụ thể là Thận trọng, Cảnh báo hoặc Nguy hiểm — hướng dẫn an toàn cá nhân. Việc không tuân thủ hướng dẫn này có thể dẫn đến chấn thương cá nhân hoặc tử vong.

Bạn có thể tìm thấy thông tin an toàn bổ sung trong hướng dẫn này khi cần.

Đề can An toàn và Hướng dẫn

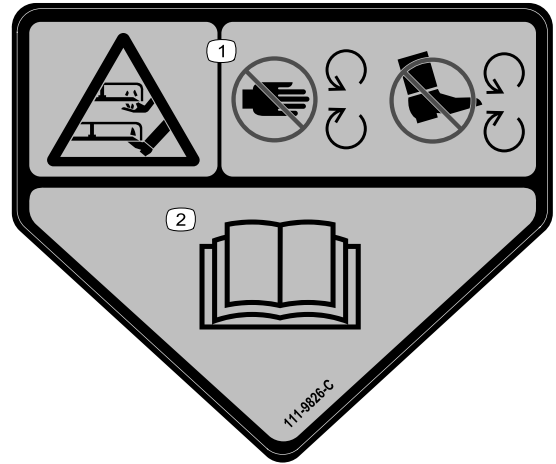


Có thể dễ dàng nhìn thấy các nhãn mác an toàn và hướng dẫn được đặt gần các khu vực tiềm ẩn nguy hiểm. Thay thế tất cả các nhãn mác bị hư hỏng hoặc còn thiếu.



130-8322

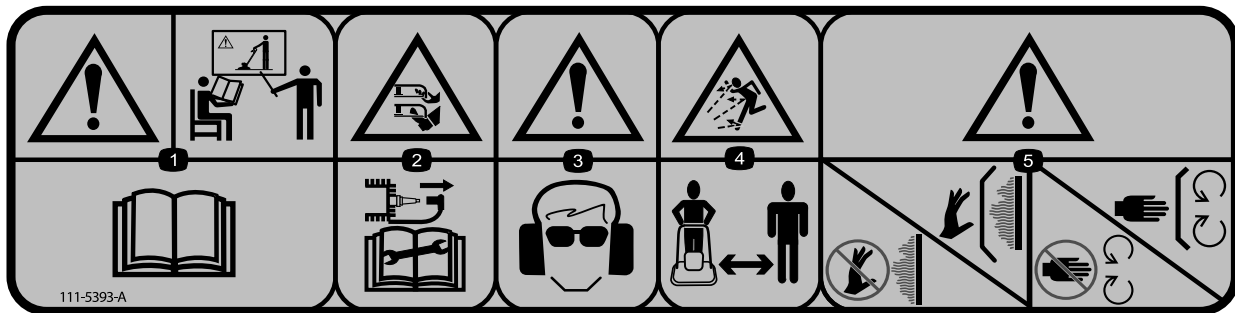
- Chỉ sử dụng nhiên liệu có nồng độ cồn theo thể tích dưới 10%.
- Đọc *Hướng dẫn Vận hành* để biết thêm thông tin về nhiên liệu.
- Không sử dụng nhiên liệu có nồng độ cồn theo thể tích lớn hơn 10%.



111-9826

decal111-9826

- Nguy cơ bị cắt/chặt đứt tay hoặc chân, dao xoắn — giữ cho tay và chân tránh xa các bộ phận đang chuyển động.
- Đọc *Hướng dẫn Vận hành*.



111-5393

decal111-5393

- Cảnh báo — Được đào tạo về sản phẩm; đọc *Hướng dẫn Vận hành*.
- Nguy cơ bị cắt/chặt đứt tay hoặc chân, lưỡi cắt của máy cắt cỏ; ngắt kết nối dây ra khỏi bugi trước khi thao tác trên máy; không bao giờ lắp các bộ phận cắt bằng kim loại.
- Cảnh báo — đeo thiết bị bảo vệ mắt và thính giác.
- Nguy cơ đồ vật bị văng ra; không cho những người xung quanh đứng gần máy.
- Cảnh báo — không chạm vào bề mặt nóng; giữ các bộ phận bảo vệ ở đúng vị trí; Tránh xa các bộ phận đang chuyển động; giữ các bộ phận bảo vệ ở đúng vị trí.



94-8072

decal94-8072

1. Cảnh báo — nguy cơ bị cắt/chặt đứt tay hoặc chân, cơ chế cắt.



g017410

H295159

g017410

1. Động cơ dừng (tắt)

▲ WARNING: Cancer and Reproductive Harm - www.P65Warnings.ca.gov.
For more information, please visit www.tccoCProp65.com
CALIFORNIA SPARK ARRESTER WARNING
Operation of this equipment may create sparks that can start fires around dry vegetation. A spark arrester may be required. The operator should contact local fire agencies for laws or regulations relating to fire prevention requirements.

133-8062

133-8062

decal133-8062

Thiết lập

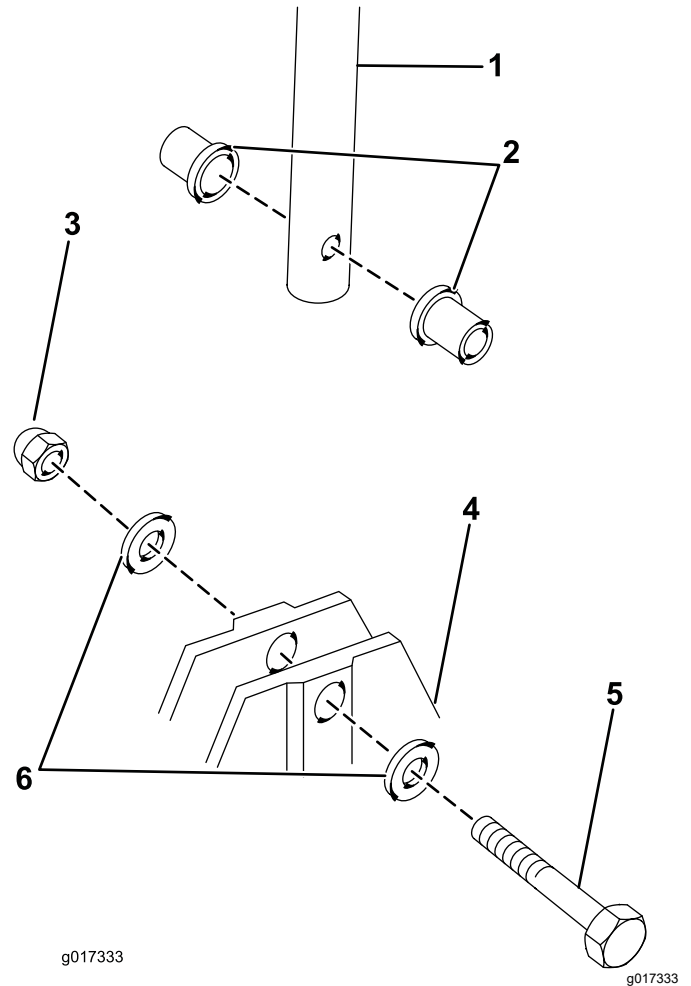
1

Lắp ráp Tay cầm

Không có Bộ phận nào Bắt buộc

Quy trình

1. Trượt 2 ống lót vào khung.



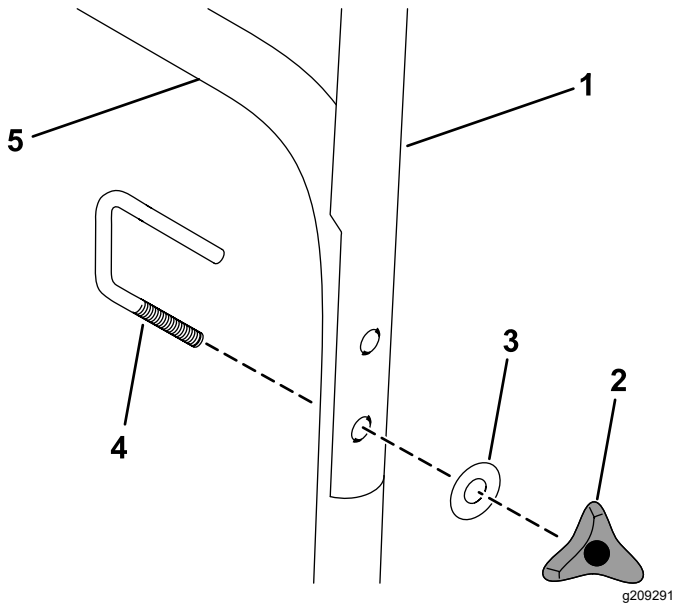
Hình 3

- | | |
|-----------------|-------------|
| 1. Tay cầm dưới | 4. Khung |
| 2. Ống lót | 5. Bu lông |
| 3. Đai ốc | 6. Vòng đệm |

2. Đặt tay cầm dưới giữa các ống lót và siết chặt bằng 1 bu lông thanh tay cầm, 2 vòng đệm và 1 đai ốc.

Lưu ý: Đặt tay cầm dưới giữa các ống lót với bộ chặn ở mặt bên phải.

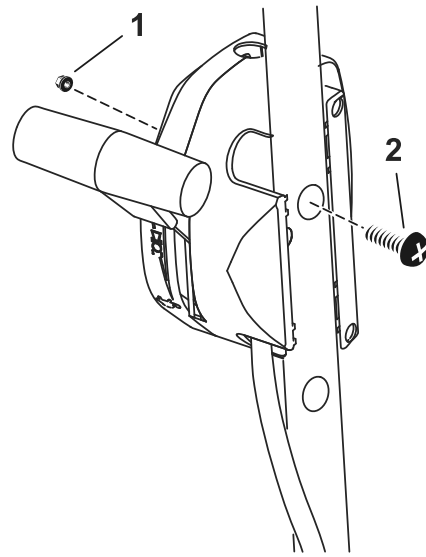
3. Làm tương tự ở mặt đối diện.
4. Căn chỉnh các lỗ giữa tay cầm trên với tay cầm dưới.



Hình 4

1. Tay cầm trên
2. Bánh đà
3. Vòng đệm
4. Bu lông hình chữ U
5. Tay cầm dưới

5. Lắp bu lông hình chữ U qua tay cầm trên và tay cầm dưới và siết chặt bằng vòng đệm và bánh đà.
6. Gắn cụm van tiết lưu vào bên ngoài thanh tay cầm và siết chặt bằng đai ốc và vít hình nón cụt.



Hình 5

1. Đai ốc
2. Vít hình nón cụt

2

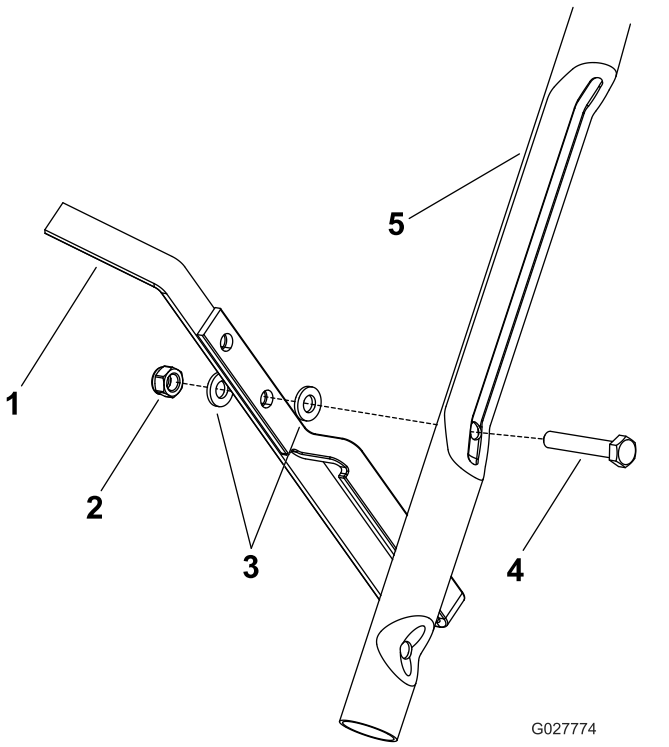
Lắp đặt Bộ để chân

Không có Bộ phận nào Bắt buộc

Quy trình

Cố định bộ để chân vào bu lông ở bên phải của tay cầm dưới bằng một đai ốc và 2 vòng đệm (Hình 6).

Lưu ý: Lắp đặt bộ để chân bằng lỗ dưới của bộ để chân như được minh họa trong Hình 6.

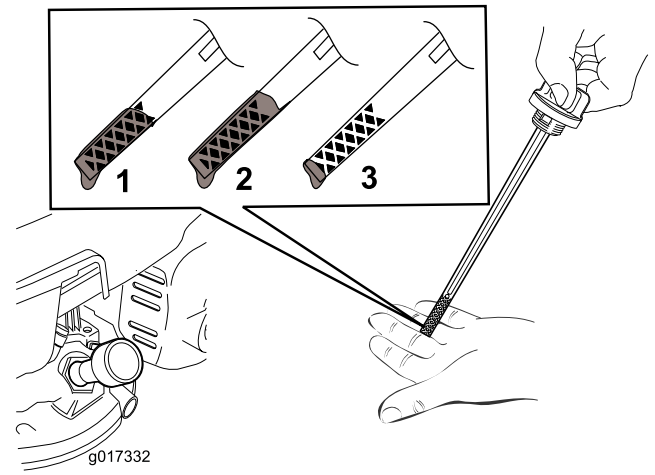


Hình 6

G027774

g027774

1. Bộ đế chân
2. Đai ốc
3. Vòng đệm
4. Bu lông
5. Tay cầm dưới



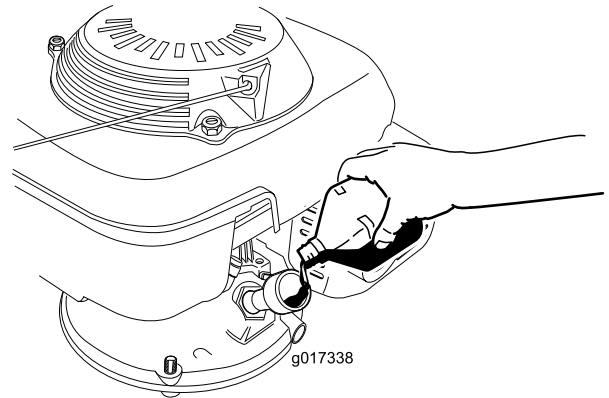
Hình 7

g017332

g017332

1. Đầy
2. Cao
3. Thấp

3. Cẩn thận đổ khoảng 3/4 dung tích dầu động cơ vào ống nạp dầu (Hình 8).



Hình 8

g017338

g017338

4. Chờ 3 phút để dầu lắng xuống động cơ.
5. Lau sạch que thăm dầu bằng vải sạch.
6. Lắp que thăm dầu vào ống nạp dầu nhưng không vận vào, sau đó tháo que thăm ra.
7. Đọc mức dầu trên que thăm dầu (Hình 7).
 - Nếu mức dầu trên que thăm dầu quá thấp, hãy cẩn thận đổ một lượng dầu nhỏ vào ống nạp dầu, chờ 3 phút và lặp lại các bước từ 5 đến 7 cho đến khi dầu trên que thăm dầu ở mức chính xác.
 - Nếu mức dầu trên que thăm dầu quá cao, hãy xả lượng dầu thừa cho đến khi dầu trên que thăm dầu ở mức chính xác; tham khảo Thay Dầu Động cơ (trang 15).

Quan trọng: Nếu mức dầu trong động cơ quá thấp hoặc quá cao mà bạn vận hành động cơ, bạn có thể làm hỏng động cơ.

3

Đổ đầy Dầu vào Động cơ

Không có Bộ phận nào Bắt buộc

Quy trình

Quan trọng: Động cơ của máy không có sẵn dầu. Trước khi khởi động động cơ, hãy đổ đầy dầu vào động cơ.

Thông số kỹ thuật của Dầu Động cơ

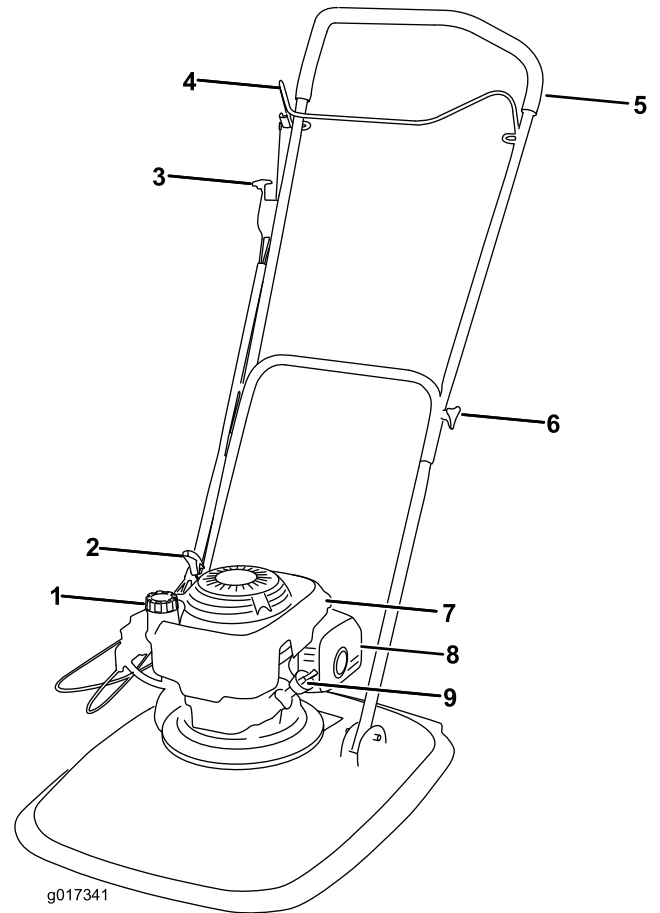
Dung tích dầu động cơ	0,59 L
Độ nhớt của dầu	Dầu khoáng đa cấp SAE 10W-30
Phân loại dịch vụ API	SJ trở lên

1. Di chuyển máy lên bề mặt bằng phẳng.
2. Tháo que thăm dầu bằng cách xoay nắp ngược chiều kim đồng hồ và kéo ra (Hình 7).

8. Lắp đặt que thăm dầu và siết chặt bằng tay.

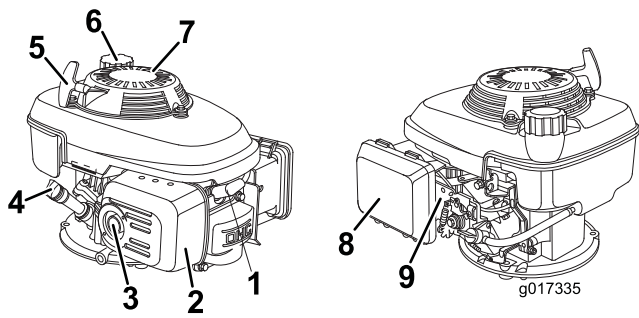
Quan trọng: Thay dầu động cơ sau 5 giờ vận hành đầu tiên; sau đó thay hàng năm. Tham khảo **Thay Dầu Động cơ (trang 15)**.

Tổng quan về Sản phẩm



Hình 9

- | | |
|---|--------------------------------|
| 1. Nắp nhiên liệu | 6. Núm siết chặt thanh tay cầm |
| 2. Khởi động động cơ | 7. Nắp động cơ |
| 3. Điều khiển van tiết lưu | 8. Bộ phận chắn khí xả |
| 4. Điều khiển khi có mặt người vận hành | 9. Que thăm dầu |
| 5. Thanh tay cầm | |



Hình 10

- | | |
|-------------------------|----------------------------|
| 1. Bugi | 6. Nắp nhiên liệu |
| 2. Bộ phận chắn khí xả | 7. Bộ phận bảo vệ ngón tay |
| 3. Khí xả | 8. Bộ lọc khí |
| 4. Que thăm dầu | 9. Bộ chế hòa khí |
| 5. Tay hãm bộ khởi động | |

Thông số kỹ thuật

Kiểu máy	Bề rộng cắt	Chiều rộng sản phẩm
02610	46,5 cm	57,5 cm
02611	53,5 cm	63,5 cm

Vận hành

Lưu ý: Xác định các mặt bên trái và bên phải của máy từ vị trí vận hành bình thường.

Trước khi Vận hành

An toàn Trước khi Vận hành

Thông tin tổng quát an toàn

- Làm quen với cách vận hành thiết bị an toàn, các biện pháp kiểm soát áp dụng đối với người vận hành và biển báo an toàn.
- Kiểm tra xem tất cả các bộ phận bảo vệ và thiết bị an toàn đã ở đúng vị trí và hoạt động bình thường chưa.
- Luôn kiểm tra máy để đảm bảo các lưới cắt, bu lông lưới cắt và cụm cắt không bị mòn hoặc hư hỏng.
- Kiểm tra khu vực bạn sẽ sử dụng máy và loại bỏ tất cả các đồ vật mà có thể bị văng ra từ máy.
- Cân chỉnh chiều cao cắt có thể khiến bạn tiếp xúc với lưới cắt đang chuyển động, gây chấn thương nghiêm trọng.
 - Tắt động cơ và chờ tất cả các bộ phận chuyển động dừng lại.
 - Ngắt kết nối dây bugi ra khỏi bugi trước khi căn chỉnh chiều cao cắt.

An toàn Nhiên liệu

⚠ NGUY HIỂM

Nhiên liệu rất dễ cháy và rất dễ nổ. Cháy hoặc nổ do nhiên liệu có thể gây bỏng cho bạn và những người khác và có thể gây thiệt hại về tài sản.

- Để ngăn tĩnh điện đốt cháy nhiên liệu, hãy đặt bình chứa và/hoặc máy trực tiếp trên mặt đất trước khi đổ đầy nhiên liệu, không đặt trong xe hoặc trên một vật thể.
- Đổ đầy bình nhiên liệu ở ngoài trời, khu vực thông thoáng, khi động cơ nguội. Lau sạch bất kỳ nhiên liệu bị tràn nào.
- Không xử lý nhiên liệu khi đang hút thuốc hoặc xung quanh ngọn lửa trần hoặc tia lửa.
- Bảo quản nhiên liệu trong bình chứa đã được phê duyệt và để xa tầm tay trẻ em.

⚠ CẢNH BÁO

Nếu nuốt phải nhiên liệu, có thể gây hại hoặc gây tử vong. Nếu tiếp xúc lâu dài với hơi có thể gây chấn thương và bệnh tật nghiêm trọng.

- Tránh hít phải hơi trong thời gian dài.
- Giữ tay và mặt tránh xa vòi phun và lỗ mở của bình nhiên liệu.
- Để nhiên liệu tránh xa mắt và da.

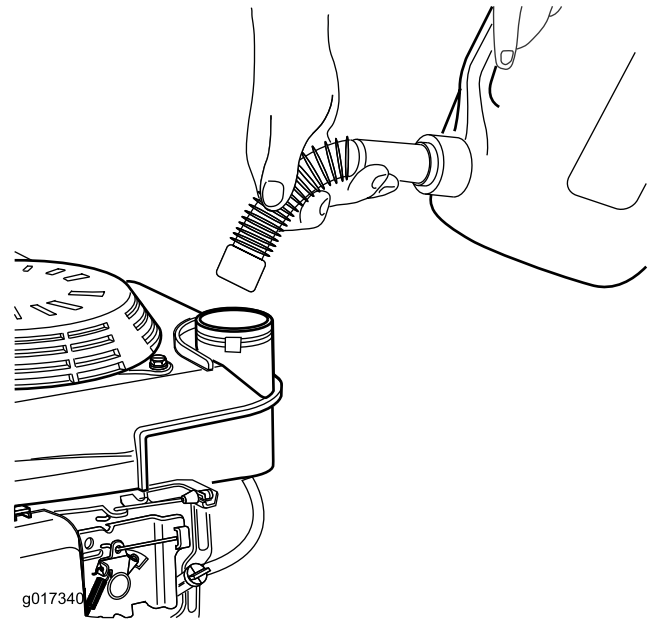
Đổ đầy Bình Nhiên liệu

- Để đạt kết quả tốt nhất, chỉ sử dụng xăng sạch, mới, không pha chì có chỉ số octan từ 87 trở lên (phương pháp ghi chỉ số (R + M)/2).
- Có thể chấp nhận nhiên liệu ôxy hóa có tối đa 10% etanol hoặc 15% MTBE theo thể tích.
- **Không** sử dụng hỗn hợp etanol của xăng, chẳng hạn như E15 hoặc E85, có hơn 10% etanol theo thể tích. Có thể gây ra các vấn đề về hiệu suất và/hoặc hư hỏng động cơ, nhưng những lỗi này sẽ không được bảo hành.
- **Không** sử dụng xăng có chứa metanol.
- **Không** dự trữ nhiên liệu trong bình nhiên liệu hoặc bình chứa nhiên liệu trong mùa đông trừ khi nhiên liệu đã được thêm chất ổn định.
- **Không** đổ thêm dầu vào xăng.

Đổ đầy xăng thông thường không pha chì, mới vào bình nhiên liệu từ một trạm dịch vụ có thương hiệu lớn (Hình 11).

Quan trọng: Để giảm sự cố khởi động, hãy đổ thêm chất ổn định/điều hòa nhiên liệu vào nhiên liệu mới theo chỉ dẫn của nhà sản xuất chất ổn định nhiên liệu.

Tham khảo hướng dẫn sử dụng động cơ để biết thêm thông tin.

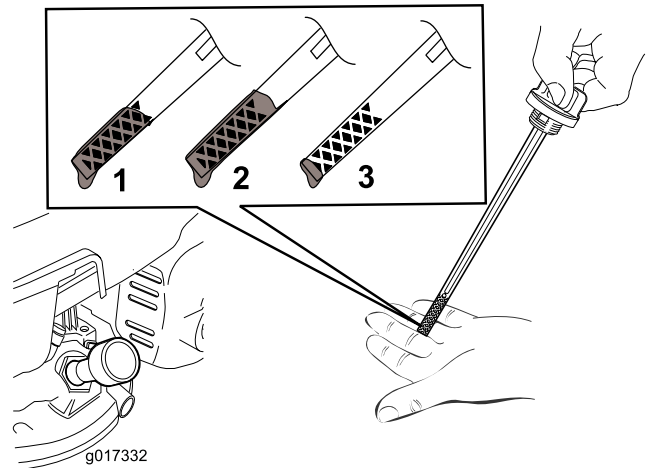


Hình 11

g017340

Kiểm tra Mức Dầu Động cơ

1. Di chuyển máy lên bề mặt bằng phẳng.
2. Tháo que thăm dầu bằng cách xoay nắp ngược chiều kim đồng hồ và kéo ra (Hình 12).



Hình 12

g017332

1. Đầy
2. Cao
3. Thấp

3. Lau sạch que thăm dầu bằng vải sạch.
4. Lắp que thăm dầu vào ống nạp dầu nhưng không vận vào, sau đó tháo que thăm ra.
5. Đọc mức dầu trên que thăm dầu (Hình 12).
 - Nếu mức dầu trên que thăm dầu quá thấp (Hình 12), hãy cẩn thận đổ vào ống nạp dầu một lượng nhỏ dầu khoáng đa cấp SAE

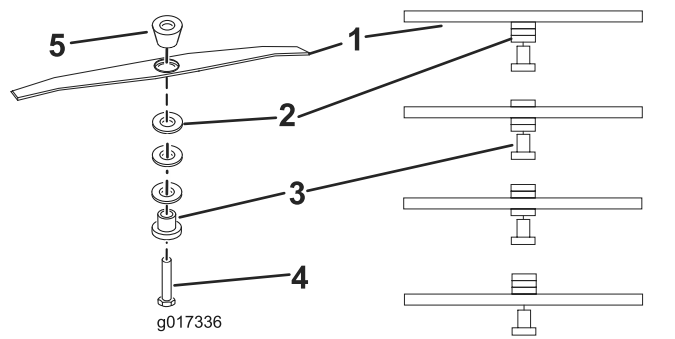
10W-30 có phân loại dòng API từ SJ trở lên, chờ 3 phút, và lặp lại các bước từ 3 đến 5 cho đến khi dầu trên que thăm dầu ở mức chính xác.

- Nếu mức dầu trên que thăm dầu quá cao (Hình 12), hãy xả lượng dầu thừa cho đến khi dầu trên que thăm dầu ở mức chính xác; tham khảo [Thay Dầu Động cơ \(trang 15\)](#).

Quan trọng: Nếu mức dầu trong động cơ quá thấp hoặc quá cao mà bạn vận hành động cơ, bạn có thể làm hỏng động cơ.

6. Lắp chặt que thăm dầu vào ống nạp dầu.

Quan trọng: Thay dầu động cơ sau 5 giờ vận hành đầu tiên; sau đó thay hàng năm. Tham khảo [Thay Dầu Động cơ \(trang 15\)](#).



Hình 13

1. Thanh đỡ dao xoắn
2. Vòng chêm
3. Đĩa hãm lười cắt
4. Bu lông lười cắt
5. Vòng chêm lớn

Lưu ý: Vòng chêm lớn phải luôn ở ngay bên dưới cánh quạt.

6. Xoay mô-men xoắn của bu lông lười cắt đến 25 N·m.

Căn chỉnh Chiều cao cắt

⚠ CẢNH BÁO

Cân chỉnh chiều cao cắt có thể khiến bạn tiếp xúc với lưỡi cắt đang chuyển động, gây chấn thương nghiêm trọng.

- Tắt động cơ và chờ tắt cả các bộ phận chuyển động dừng lại.
- Đeo găng tay khi xử lý dao xoắn.

⚠ THẬN TRỌNG

Nếu động cơ đang chạy, bộ triệt tiếng ồn sẽ bị nóng lên và có thể khiến bạn bị bỏng nặng.

Tránh xa bộ triệt tiếng ồn khi nó nóng.

Căn chỉnh chiều cao cắt theo ý muốn.

1. Xoay công tắc nhiên liệu về vị trí TẮT.
2. Ngắt kết nối dây ra khỏi bugi.
3. Lật máy sang một bên với que thăm dầu hướng xuống.
4. Đeo găng tay bảo hộ, tháo bu lông lười cắt và dao xoắn.
5. Định vị các vòng chêm đến độ cao mong muốn, sau đó lắp dao xoắn như được minh họa trong [Hình 13](#).

Trong khi Vận hành

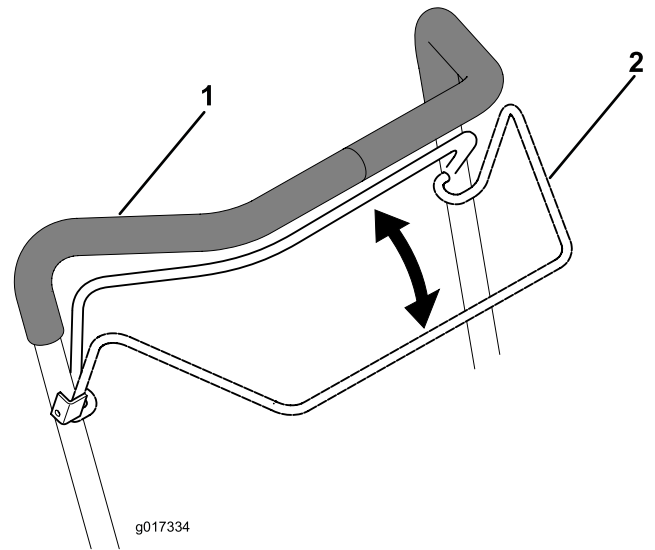
An toàn Trong khi Vận hành

Thông tin tổng quát an toàn

- Mặc trang phục phù hợp, bao gồm thiết bị bảo vệ mắt; quần dài; giày dép chắc chắn, chống trơn trượt; và thiết bị bảo vệ thính giác. Bộc tóc dài lại và không mặc quần áo rộng hoặc đeo trang sức lỏng lẻo.
- Tập trung cao độ trong khi vận hành máy. Không tham gia vào bất kỳ hoạt động nào gây mất tập trung; nếu không, có thể gây chấn thương hoặc thiệt hại về tài sản.
- Không vận hành máy khi bị ốm, mệt mỏi hoặc đang bị ảnh hưởng của chất cồn hoặc chất gây nghiện.
- Lưỡi cắt rất sắc bén; nếu chạm vào lưỡi cắt có thể gây chấn thương cá nhân nghiêm trọng. Tắt động cơ và chờ cho tắt cả các bộ phận chuyển động dừng lại trước khi rời khỏi vị trí vận hành.
- Khi bạn nhả nút điều khiển khi có mặt người vận hành, động cơ sẽ tắt và lưỡi cắt sẽ dừng trong vòng 3 giây. Nếu không, hãy ngừng sử dụng máy ngay lập tức và liên hệ với Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền.
- Chỉ vận hành máy khi có tầm nhìn tốt và điều kiện thời tiết thích hợp. Không vận hành máy khi có nguy cơ bị sét đánh.

- Cỏ hoặc lá ướt có thể gây chấn thương nghiêm trọng nếu bạn bị trượt và tiếp xúc với lưỡi cắt. Nếu có thể, hãy tránh cắt cỏ trong điều kiện ẩm ướt.
- Cẩn thận khi đến gần góc khuất, bụi rậm, cây cối hoặc các vật thể khác có thể cản tầm nhìn của bạn.
- Để ý các lỗ, đường lún, chỗ lồi, đá hoặc các vật thể ẩn khác. Địa hình không bằng phẳng có thể gây tai nạn trượt ngã.
- Dừng máy và kiểm tra lưỡi cắt sau khi va chạm vào một vật thể hoặc nếu có rung động bất thường trong máy. Thực hiện tất cả các sửa chữa cần thiết trước khi vận hành máy trở lại.
- Trước khi rời khỏi vị trí vận hành, hãy tắt động cơ và chờ tất cả các bộ phận chuyển động dừng lại.
- Nếu động cơ đang chạy, bộ triệt tiếng ồn sẽ bị nóng lên và có thể khiến bạn bị bỏng nặng. Tránh xa bộ triệt tiếng ồn khi nó nóng.
- Chỉ sử dụng phụ kiện và các phụ tùng đã được Công ty Toro® phê duyệt.

2. Giữ tay cầm điều khiển khi có mặt người vận hành.



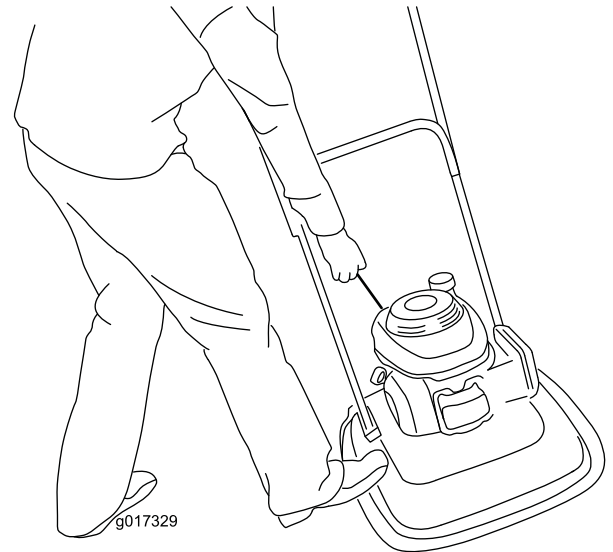
Hình 15

1. Tay cầm
2. Điều khiển khi có mặt người vận hành

An toàn Dốc

- Trước khi vận hành trên bất kỳ độ dốc nào, hãy hoàn thành khảo sát địa điểm để xác định độ dốc thực tế ở nơi bạn sẽ vận hành máy.
- Tránh cắt trên cỏ ướt. Nếu chân bạn không vững có thể gây tai nạn trượt ngã.
- Cẩn trọng khi di chuyển gần dốc thẳng đứng, mương, hoặc bờ kè.
- Khi sử dụng máy, luôn đặt cả hai tay trên tay cầm.
- Khi cắt từ đỉnh sườn dốc đứng và bạn cản tầm với xa hơn, hãy sử dụng tay cầm mở rộng đã được phê duyệt.

3. Đặt chân của bạn lên mâm cắt và nghiêng máy về phía bạn (Hình 16).



Hình 16

4. Kéo tay cầm khởi động giật lùi.

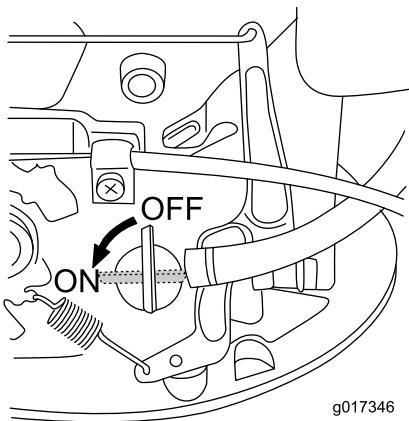
Lưu ý: Nếu máy không khởi động sau vài lần thử, hãy liên hệ với Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền.

Căn chỉnh Bướm gió

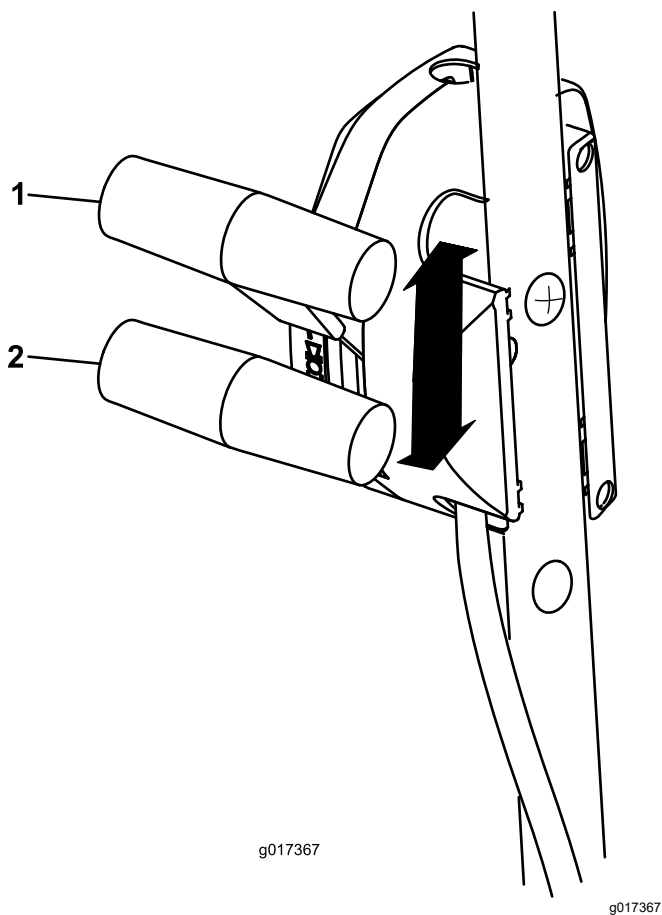
Sử dụng cụm van tiết lưu để căn chỉnh bướm gió (Hình 17).

Khởi động Động cơ

1. Đặt cần điều khiển van tiết lưu đến vị trí bướm gió, đảm bảo công tắc nhiên liệu ở vị trí BẬT.

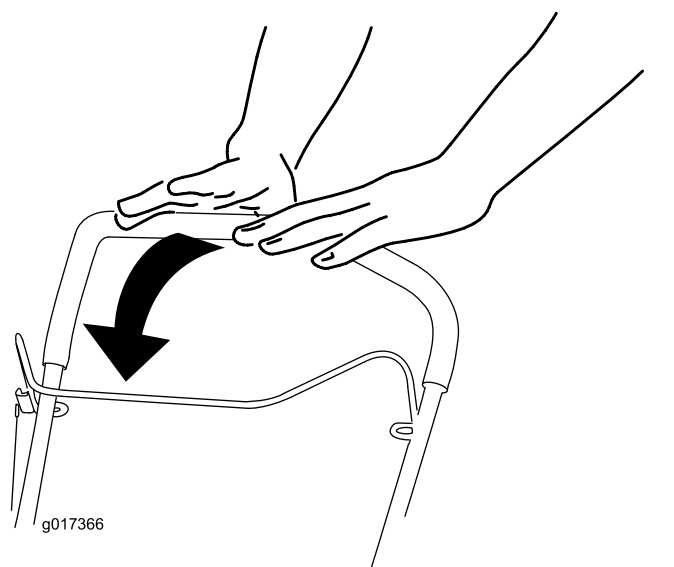


Hình 14



Hình 17

1. Bật bướm gió
2. Tắt bướm gió



Hình 18

Lời khuyên về Vận hành

Các Mẹo Cắt cỏ Chung

Quan trọng: Nếu vận hành máy trên dốc lớn hơn 45° sẽ gây hư hỏng động cơ nghiêm trọng do thiếu chất bôi trơn. Không vận hành máy trên dốc lớn hơn 45°.

- Kiểm tra khu vực bạn sẽ sử dụng máy và loại bỏ tất cả các đồ vật mà có thể bị văng ra từ máy.
- Tránh để lưỡi cắt va vào vật rắn. Không bao giờ cố tình cắt trên bất kỳ vật thể nào.
- Nếu máy va vào vật thể hoặc bắt đầu rung, hãy tắt động cơ ngay lập tức, ngắt kết nối dây khởi bugi và kiểm tra máy xem có bị hư hỏng không.
- Để đạt hiệu suất tốt nhất, hãy lắp một lưỡi cắt mới trước khi mùa cắt bắt đầu.
- Thay lưỡi cắt khi cần thiết bằng lưỡi cắt thay thế của Toro.

Tắt Động cơ

Khoảng thời gian Dịch vụ: Trước mỗi lần sử dụng hoặc hàng ngày

Để tắt động cơ, nhấn nút điều khiển khi có mặt người vận hành (Hình 18).

Quan trọng: Khi bạn nhấn nút điều khiển khi có mặt người vận hành, cả động cơ và lưỡi cắt sẽ dừng trong vòng 3 giây. Nếu chúng không dừng đúng cách, hãy ngừng sử dụng máy ngay lập tức và liên hệ với Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền.

Cắt Cỏ

- Mỗi lần, chỉ cắt khoảng một phần ba lưỡi cắt cỏ. Không cắt dưới mức cài đặt cao nhất trừ khi cỏ thừa hoặc vào cuối mùa thu, khi cỏ bắt đầu phát triển chậm lại. Tham khảo [Cẩn chỉnh Chiều cao cắt \(trang 10\)](#).
- Không nên cắt cỏ có chiều dài trên 15 cm. Nếu cỏ quá dài, máy có thể bị bít, khiến động cơ bị dừng.
- Cỏ và lá ướt có xu hướng tụ thành đám trên sân và có thể khiến máy bị bít hoặc khiến động cơ bị dừng. Tránh cắt cỏ trong điều kiện ẩm ướt.

⚠ CẢNH BÁO

Cỏ hoặc lá ướt có thể gây chấn thương nghiêm trọng nếu bạn bị trượt và tiếp xúc với lưỡi cắt. Nếu có thể, chỉ nên cắt cỏ trong điều kiện khô ráo.

- Lưu ý về nguy cơ hỏa hoạn tiềm ẩn trong điều kiện quá khô, hãy tuân theo tất cả các cảnh báo hỏa hoạn tại địa phương và giữ cho máy không có mảnh vụn cỏ và lá khô.
- Nếu bề mặt bãi cỏ đã cắt không đạt yêu cầu, hãy thử 1 hoặc nhiều cách sau:
 - Thay lưỡi cắt hoặc yêu cầu mài lưỡi cắt.
 - Vận hành máy với tốc độ chậm hơn trong khi cắt cỏ.
 - Nâng chiều cao cắt trên máy của bạn.
 - Cắt cỏ thường xuyên hơn.
 - Chồng lán các đường cắt thay vì cắt toàn bộ một đường cắt bằng mỗi lần đẩy cắt.

Cắt Lá

- Sau khi cắt cỏ, đảm bảo một nửa bãi cỏ lộ ra qua tấm chắn lá đã cắt. Có thể bạn cần thực hiện nhiều hơn một đường đẩy khi cắt lá.
- Không nên cắt cỏ có chiều dài trên 15 cm. Nếu tấm chắn lá quá dày, máy có thể bị bít, khiến động cơ bị dừng.
- Giảm tốc độ cắt nếu máy không cắt lá đủ mịn.

Sau khi Vận hành

An toàn Sau Vận hành

Thông tin tổng quát an toàn

- Phải sạch cỏ và các mảnh vụn trên máy để giúp ngăn ngừa hỏa hoạn. Lau sạch dầu hoặc nhiên liệu bị tràn.

- Để động cơ nguội trước khi cất máy vào bất kỳ lớp vỏ nào.
- Không bao giờ cất giữ máy hoặc bình chứa nhiên liệu ở nơi có ngọn lửa trần, tia lửa hoặc đèn đánh lửa, chẳng hạn như trên máy nước nóng hoặc trên thiết bị khác.

Vận chuyển An toàn

- Cẩn thận khi xếp hoặc dỡ máy.
- Cố định máy.
- Cẩn thận khi xếp và dỡ máy để không chạm vào các mép sắc.

Làm sạch Máy

Khoảng thời gian Dịch vụ: Trước mỗi lần sử dụng hoặc hàng ngày

Sau mỗi lần sử dụng

⚠ CẢNH BÁO

Vật liệu từ dưới vỏ máy có thể văng ra khỏi máy.

- Đeo thiết bị bảo vệ mắt.
 - Giữ nguyên ở vị trí vận hành (phía sau tay cầm).
 - Không cho phép những người xung quanh vào trong khu vực vận hành.
1. Lật máy sang một bên với que thăm dầu hướng xuống.
 2. Sử dụng chổi hoặc khí nén để gỡ bỏ cỏ và các mảnh vụn ra khỏi bộ phận chắn khí xả, nắp chụp trên cùng và các khu vực mâm cắt xung quanh.

Bảo trì

(Các) Lịch trình Bảo trì Khuyến nghị

Khoảng thời gian Dịch vụ Bảo trì	Quy trình Bảo trì
Trước mỗi lần sử dụng hoặc hàng ngày	<ul style="list-style-type: none">Đảm bảo động cơ sẽ tắt trong vòng 3 giây sau khi nhả nút điều khiển khi có mặt người vận hành.Làm sạch cỏ xén và bụi bắn ra khỏi toàn bộ máy.
Sau mỗi lần sử dụng	<ul style="list-style-type: none">Làm sạch cỏ xén và bụi bắn ra khỏi toàn bộ máy.
Trước khi bảo quản	<ul style="list-style-type: none">Đổ cạn bình nhiên liệu trước khi sửa chữa theo chỉ dẫn và trước khi cất giữ máy hàng năm.Làm sạch hệ thống làm mát; loại bỏ cỏ xén, mảnh vụn hoặc bụi bắn khỏi cánh tản nhiệt khí làm mát động cơ và bộ khởi động. Làm sạch hệ thống thường xuyên hơn trong điều kiện có bụi bắn hoặc nhiều cỏ.
Hàng năm	<ul style="list-style-type: none">Bảo dưỡng bộ lọc khí; nên bảo dưỡng thường xuyên hơn nếu vận hành máy trong điều kiện nhiều bụi.Thay dầu động cơ.Bảo dưỡng và thay bugi nếu cần thiết.Thay lưới cắt hoặc yêu cầu mài lưới cắt (thường xuyên hơn nếu mép cắt nhanh bị cùn).

An toàn Bảo trì

- Ngắt kết nối dây bugi ra khỏi bugi trước khi thực hiện bất kỳ quy trình bảo trì nào.
- Đeo găng tay và thiết bị bảo vệ mắt khi bảo dưỡng máy.
- Lưới cắt rất sắc bén; nếu chạm vào lưới cắt có thể gây chấn thương cá nhân nghiêm trọng. Đeo găng tay khi bảo dưỡng lưới cắt.
- Không bao giờ xáo trộn các thiết bị an toàn. Kiểm tra thường xuyên xem chúng có vận hành đúng cách không.
- Lật máy có thể khiến nhiên liệu bị rò rỉ. Nhiên liệu dễ cháy và dễ nổ, và có thể gây chấn thương cá nhân. Chạy động cơ khô hoặc xả nhiên liệu bằng bơm tay; tuyệt đối không dùng ống xi-phông để xả nhiên liệu.
- Để đảm bảo hiệu suất tối ưu và tiếp tục được chứng nhận an toàn cho máy, người dùng chỉ được sử dụng các bộ phận và phụ kiện thay thế chính hãng của Toro. Các bộ phận và phụ kiện thay thế do các nhà sản xuất khác sản xuất có thể gây nguy hiểm và việc sử dụng chúng có thể làm mất hiệu lực bảo hành của sản phẩm.

Chuẩn bị Bảo trì

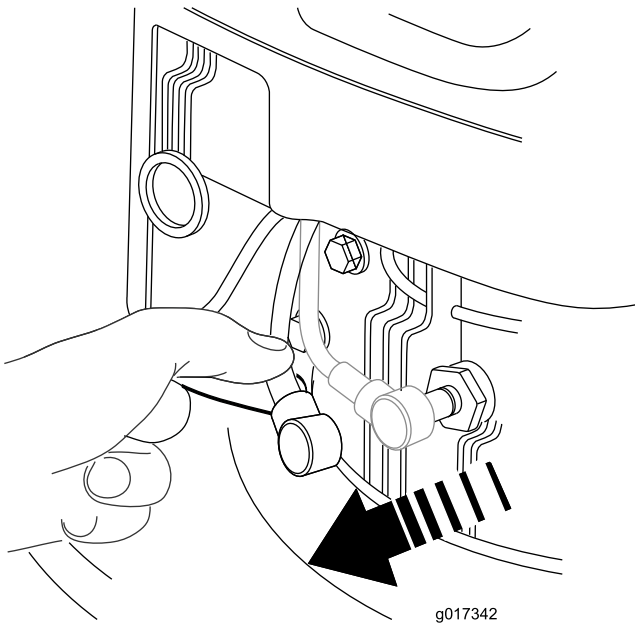
⚠ CẢNH BÁO

Lật máy có thể khiến nhiên liệu bị rò rỉ. Nhiên liệu dễ cháy, dễ nổ, và có thể gây chấn thương cá nhân.

Chạy động cơ khô hoặc xả nhiên liệu bằng bơm tay; tuyệt đối không dùng ống xi-phông.

- Tắt động cơ và chờ tắt cả các bộ phận chuyển động dừng lại.
- Ngắt kết nối dây bugi ra khỏi bugi ([Hình 19](#)) trước khi thực hiện bất kỳ quy trình bảo trì nào.

Quan trọng: Luôn lật máy sang mặt bên của máy với que thăm dầu hướng xuống. Nếu máy bị lật theo hướng khác, dầu có thể tràn vào bộ truyền động van, cần ít nhất 30 phút để xả.



Hình 19

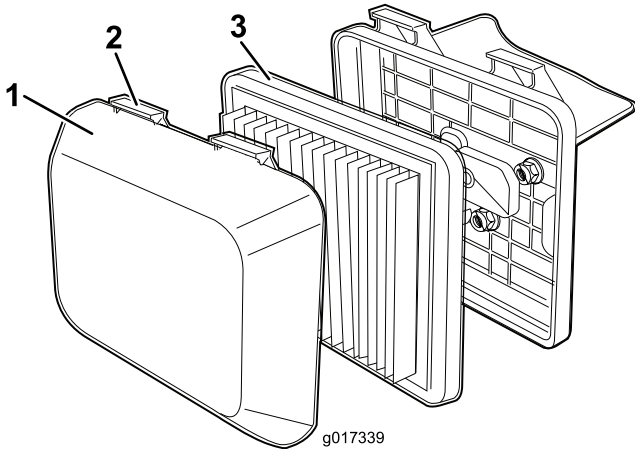
1. Dây bugi

3. Sau khi thực hiện (các) quy trình bảo trì, hãy kết nối dây bugi với bugi.

Bảo dưỡng Bộ lọc Khí

Khoảng thời gian Dịch vụ: Hàng năm

1. Nhấn các mấu chốt ở mặt trên cùng của nắp bộ lọc khí xuống (Hình 20).



Hình 20

1. Nắp

2. Mấu chốt

3. Bộ lọc

2. Mở nắp.

3. Tháo các bộ phận của bộ lọc khí (Hình 20).

4. Kiểm tra bộ lọc khí và thay thế nếu bị hư hỏng hoặc quá bẩn.

5. Kiểm tra bộ lọc khí bằng giấy.

A. Nếu bộ lọc bị hỏng hoặc bị ướt do dầu hoặc nhiên liệu, hãy thay bộ lọc.

B. Nếu bộ lọc bị bẩn, hãy gõ nhẹ lên bề mặt cứng vài lần hoặc thổi khí nén dưới 207 kPa qua mặt bên của bộ lọc đối diện với động cơ.

Lưu ý: Không chải bụi bẩn ra khỏi bộ lọc; lực chải sẽ đẩy bụi bẩn vào các sợi dây.

6. Sử dụng giẻ ẩm để loại bỏ bụi bẩn ra khỏi thân bộ lọc khí và nắp.

Quan trọng: Không để bụi bẩn rơi vào ống dẫn khí khi lau.

7. Lắp các bộ phận của bộ lọc khí vào thân bộ lọc khí.

8. Lắp nắp.

Thay Dầu Động cơ

Khoảng thời gian Dịch vụ: Hàng năm

Lưu ý: Chạy động cơ một vài phút trước khi thay dầu để làm nóng động cơ. Dầu nóng chảy tốt hơn và chứa nhiều chất bẩn hơn.

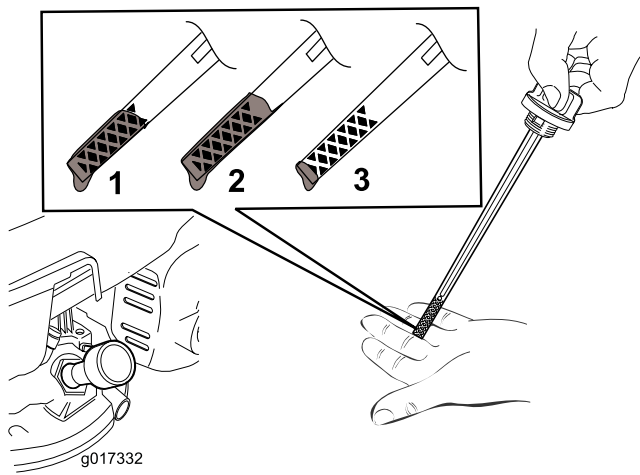
Thông số kỹ thuật của Dầu Động cơ

Dung tích dầu động cơ	0,59 L
Độ nhớt của dầu	Dầu khoáng đa cấp SAE 10W-30
Phân loại dịch vụ API	SJ trở lên

1. Đảm bảo bình nhiên liệu chứa ít nhiên liệu hoặc không chứa nhiên liệu để nhiên liệu không bị rò rỉ khi bạn lật động cơ nằm sang mặt bên của động cơ.

2. Tham khảo [Kiểm tra Mức Dầu Động cơ \(trang 9\)](#).

3. Tháo que thăm dầu bằng cách xoay nắp ngược chiều kim đồng hồ và kéo ra (Hình 21).



Hình 21

g017332

1. Đầy
2. Cao
3. Thấp

4. Lật máy nằm sang mặt bên của máy (sao cho bộ lọc khí hướng lên) để xả dầu đã sử dụng ra khỏi ống nạp dầu.
5. Sau khi xả dầu đã sử dụng, đưa máy trở về vị trí vận hành.
6. Cẩn thận đổ khoảng 3/4 dung tích dầu động cơ vào ống nạp dầu.
7. Chờ 3 phút để dầu lắng xuống động cơ.
8. Lau sạch que thăm dầu bằng vải sạch.
9. Lắp que thăm dầu vào ống nạp dầu **nhưng không vặn vào**, sau đó tháo que thăm dầu ra.
10. Đọc mức dầu trên que thăm dầu (Hình 21).
 - Nếu mức dầu trên que thăm dầu quá thấp, hãy cẩn thận đổ một lượng dầu nhỏ vào ống nạp dầu, chờ 3 phút và lặp lại các bước từ 8 đến 10 cho đến khi mức dầu trên que thăm dầu là chính xác.
 - Nếu mức dầu trên que thăm dầu quá cao, hãy xả lượng dầu thừa cho đến khi mức dầu trên que thăm dầu là chính xác.
11. Lắp chặt que thăm dầu vào ống nạp dầu.
12. Tái chế dầu đã sử dụng đúng cách.

Quan trọng: Nếu mức dầu trong động cơ quá thấp hoặc quá cao mà bạn vận hành động cơ, bạn có thể làm hỏng động cơ.

Bảo dưỡng Bugi

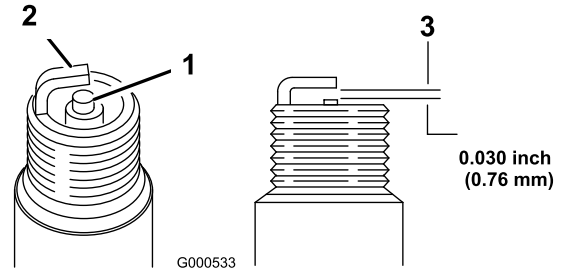
Khoảng thời gian Dịch vụ: Hàng năm—Bảo dưỡng và thay bugi nếu cần thiết.

Sử dụng bugi của Toro; liên hệ với Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền.

1. Tắt động cơ và chờ tắt cả các bộ phận chuyển động dừng lại.
2. Ngắt kết nối dây ra khỏi bugi (Hình 19).
3. Làm sạch phần xung quanh bugi.
4. Tháo bugi ra khỏi đầu xilanh.

Quan trọng: Thay thế nếu bugi bị nứt, tắc hoặc bẩn. Không làm sạch các điện cực vì nếu để sạn lọt vào xilanh có thể làm hỏng động cơ.

5. Thiết đặt khe hở trên bugi thành 0,76 mm như được minh họa trong Hình 22.



Hình 22

g000533

1. Bộ phận cách điện của điện cực trung tâm
 2. Điện cực bên
 3. Lỗ hồng thông khí (không chia tỷ lệ)
6. Lắp bugi.
 7. Xoay mô-men xoắn của bugi từ 27 đến 30 N·m.
 8. Nối dây vào bugi.

Thay Lưỡi cắt

Khoảng thời gian Dịch vụ: Hàng năm

Quan trọng: Bạn sẽ cần một cờ lê mô-men xoắn để lắp lưỡi cắt đúng cách. Nếu bạn không có cờ lê mô-men xoắn hoặc không thoải mái khi thực hiện quy trình này, hãy liên hệ với Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền.

Kiểm tra lưỡi cắt bất cứ khi nào bạn hết nhiên liệu. Nếu lưỡi cắt bị hỏng hoặc nứt, hãy thay ngay lập tức. Nếu mép lưỡi cắt bị cùn hoặc bị mẻ, hãy yêu cầu mài và cân bằng lưỡi cắt hoặc thay lưỡi cắt.

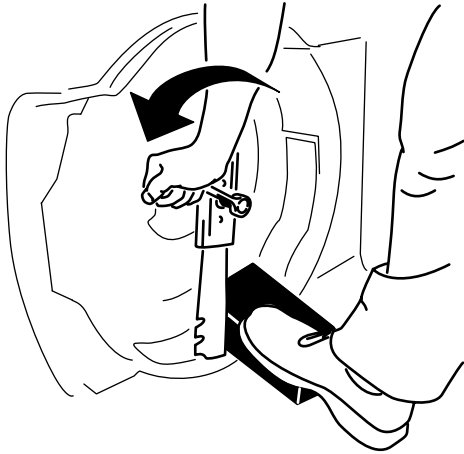
⚠ CẢNH BÁO

Lưỡi cắt rất sắc bén; nếu chạm vào lưỡi cắt có thể gây chấn thương cá nhân nghiêm trọng.

- Ngắt kết nối dây ra khỏi bugi.
- Đeo găng tay khi bảo dưỡng lưỡi cắt.

1. Tham khảo Chuẩn bị Bảo trì (trang 14).

2. Lật máy sang mặt bên của máy với que thăm dầu hướng xuống.
3. Dùng một khối gỗ để giữ cố định lưỡi cắt.



Hình 23

g209201

4. Tháo lưỡi cắt (xoay bu lông lưỡi cắt ngược chiều kim đồng hồ), không tính đến tất cả các phần cứng gắn.
5. Lắp lưỡi cắt mới (xoay bu lông lưỡi cắt theo chiều kim đồng hồ) và tất cả các phần cứng gắn vào lưỡi cắt.

Quan trọng: Định vị các đầu cong của lưỡi cắt hướng về vỏ máy.

6. Sử dụng cờ lê mô-men xoắn để siết chặt bu lông lưỡi cắt đến 25 N·m.

Quan trọng: Trong khi giữ lưỡi cắt bằng khối gỗ, hãy nghiêng cơ thể của bạn về phía sau chốt khóa hoặc cờ lê và siết chặt bu lông. Rất khó để siết quá chặt bu lông này.

Cắt giũa

Cắt giũa máy ở nơi khô ráo, thoáng mát, sạch sẽ.

Chuẩn bị Máy để Cắt giũa

⚠ CẢNH BÁO

Hơi nhiên liệu có thể phát nổ.

- Không lưu trữ nhiên liệu quá 30 ngày.
- Không cắt giũa máy trong hộp vỏ gần ngọn lửa trần.
- Để động cơ nguội trước khi cắt giũa.

1. Vào lần đổ tiếp nhiên liệu cuối cùng của năm, hãy đổ thêm chất ổn định nhiên liệu vào nhiên liệu theo chỉ dẫn của nhà sản xuất động cơ.
2. Chạy máy cho đến khi máy tắt do hết nhiên liệu.
3. Mồi động cơ và khởi động lại.
4. Để động cơ chạy cho đến khi tắt. Khi bạn không thể khởi động động cơ được nữa, động cơ đã đủ khô.
5. Ngắt kết nối dây ra khỏi bugi.
6. Tháo bugi, đổ thêm 30 ml dầu qua lỗ bugi, và kéo dây khởi động **từ từ** vài lần để phân phối dầu khắp xilanh nhằm ngăn xilanh bị ăn mòn khi máy đang trong thời gian ngừng vận hành.
7. Lắp bugi và siết chặt bằng cờ lê mô-men xoắn đến 20 N·m.
8. Siết chặt tất cả các đai ốc, bu lông và vít.

Xử lý sự cố

Sự cố	Nguyên nhân Có thể	Hành động Khắc phục
Động cơ không khởi động.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Dây không được kết nối với bugi. 2. Đã đóng lỗ thông hơi trên nắp nhiên liệu. 3. Bugi bị rỉ, bị tắc hoặc khe hở không chính xác. 4. Bình nhiên liệu đã cạn hoặc hệ thống nhiên liệu chứa nhiên liệu cũ. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nối dây vào bugi. 2. Làm sạch lỗ thông hơi trên nắp nhiên liệu hoặc thay nắp nhiên liệu. 3. Kiểm tra bugi và điều chỉnh khe hở nếu cần. Thay bugi nếu bị rỉ, bị tắc hoặc bị nứt. 4. Xả và/hoặc đổ đầy nhiên liệu mới vào bình nhiên liệu. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, hãy liên hệ với Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền.
Động cơ khởi động khó hoặc bị mất nguồn.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đã đóng lỗ thông hơi trên nắp nhiên liệu. 2. Bộ phận của bộ lọc khí bị bẩn và hạn chế luồng khí. 3. Mặt dưới của vỏ máy chứa cỏ xén và mảnh vụn. 4. Bugi bị rỉ, bị tắc hoặc khe hở không chính xác. 5. Mức dầu động cơ quá thấp, quá cao hoặc quá bẩn. 6. Bình nhiên liệu chứa nhiên liệu cũ. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Làm sạch lỗ thông hơi trên nắp nhiên liệu hoặc thay nắp nhiên liệu. 2. Làm sạch bộ lọc sơ bộ của bộ lọc khí và/hoặc thay bộ lọc khí bằng giấy. 3. Làm sạch bên dưới vỏ máy. 4. Kiểm tra bugi và điều chỉnh khe hở nếu cần. Thay bugi nếu bị rỉ, bị tắc hoặc bị nứt. 5. Kiểm tra dầu động cơ. Thay dầu nếu bị bẩn; đổ thêm hoặc xả dầu để điều chỉnh mức dầu đến vạch Đầy trên que thăm dầu. 6. Xả và đổ đầy nhiên liệu mới vào bình nhiên liệu.
Động cơ chạy không đều.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Dây không được kết nối với bugi. 2. Bugi bị rỉ, bị tắc hoặc khe hở không chính xác. 3. Bộ phận của bộ lọc khí bị bẩn và hạn chế luồng khí. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nối dây vào bugi. 2. Kiểm tra bugi và điều chỉnh khe hở nếu cần. Thay bugi nếu bị rỉ, bị tắc hoặc bị nứt. 3. Làm sạch bộ lọc sơ bộ của bộ lọc khí và/hoặc thay bộ lọc khí bằng giấy.
Máy hoặc động cơ rung quá mức.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mặt dưới của vỏ máy chứa cỏ xén và mảnh vụn. 2. Các bu lông gắn động cơ bị lỏng. 3. Bu lông gắn lưới cắt bị lỏng. 4. Lưới cắt bị cong hoặc mất thăng bằng. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Làm sạch bên dưới vỏ máy. 2. Siết chặt các bu lông gắn động cơ. 3. Siết chặt bu lông gắn lưới cắt. 4. Giữ lưới cắt cân bằng. Nếu lưới cắt bị cong, hãy thay lưới cắt.
Có một mẫu cắt không đồng đều.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bạn đang cắt cỏ theo cùng một mẫu cắt nhiều lần. 2. Mặt dưới của vỏ máy chứa cỏ xén và mảnh vụn. 3. Lưới cắt bị cùn. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thay đổi mẫu cắt. 2. Làm sạch bên dưới vỏ máy. 3. Mài và cân bằng lưới cắt.

Thông tin Cảnh báo theo Dự luật 65 của California

Cảnh báo này là gì?

Bạn có thể thấy một sản phẩm rao bán có nhãn cảnh báo như sau:



CẢNH BÁO: Ung thư và Tác hại Sinh sản—www.p65Warnings.ca.gov.

Dự luật 65 là gì?

Dự luật 65 áp dụng cho bất kỳ công ty nào hoạt động ở California, bán sản phẩm ở California, hoặc sản xuất các sản phẩm có thể được bán hoặc đưa vào California. Dự luật yêu cầu Thống đốc California duy trì và công bố danh sách các hóa chất được biết là gây ung thư, dị tật bẩm sinh và/hoặc có các tác hại đến hệ sinh sản khác. Danh sách này được cập nhật hàng năm và bao gồm hàng trăm loại hóa chất được tìm thấy trong nhiều vật dụng hàng ngày. Mục đích của Dự luật 65 là thông báo cho công chúng về việc phơi nhiễm với những hóa chất này.

Dự luật 65 không cấm bán các sản phẩm có chứa những hóa chất này nhưng thay vào đó, yêu cầu phải có cảnh báo trên bất kỳ sản phẩm, bao bì sản phẩm hoặc tài liệu nào kèm theo sản phẩm. Hơn nữa, cảnh báo theo Dự luật 65 không có nghĩa là sản phẩm vi phạm bất kỳ tiêu chuẩn hoặc yêu cầu về an toàn sản phẩm nào. Trên thực tế, chính quyền California đã làm rõ rằng cảnh báo theo Dự luật 65 “không giống như quyết định của cơ quan quản lý về việc sản phẩm là “an toàn” hay “không an toàn”. Nhiều hóa chất trong số này đã được sử dụng trong các sản phẩm hàng ngày trong nhiều năm mà không ghi nhận tác hại nào. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập <https://oag.ca.gov/prop65/faqs-view-all>.

Cảnh báo theo Dự luật 65 có nghĩa là công ty đã (1) đánh giá mức độ phơi nhiễm và kết luận rằng mức độ phơi nhiễm vượt quá “mức rủi ro không đáng kể”; hoặc (2) chọn đưa ra cảnh báo dựa trên hiểu biết của mình về sự hiện diện của một loại hóa chất nằm trong danh sách cấm mà không cố gắng đánh giá mức độ phơi nhiễm.

Dự luật này có áp dụng ở mọi nơi không?

Cảnh báo theo Dự luật 65 chỉ được yêu cầu theo luật của California. Những cảnh báo này được nhìn thấy ở khắp California trong nhiều môi trường khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn ở các nhà hàng, cửa hàng tạp hóa, khách sạn, trường học và bệnh viện và trên nhiều loại sản phẩm. Ngoài ra, một số nhà bán lẻ đặt hàng trực tuyến và qua thư đưa ra các cảnh báo theo Dự luật 65 trên trang web hoặc trong danh mục của họ.

Cảnh báo của California so với giới hạn của liên bang như thế nào?

Các tiêu chuẩn của Dự luật 65 thường nghiêm ngặt hơn các tiêu chuẩn của liên bang và quốc tế. Có nhiều chất khác nhau yêu cầu phải có cảnh báo theo Dự luật 65 ở mức thấp hơn nhiều so với giới hạn tác động của liên bang. Ví dụ: tiêu chuẩn của Dự luật 65 đối với cảnh báo về chì là 0,5 µg/ngày, thấp hơn nhiều so với tiêu chuẩn của liên bang và quốc tế.

Tại sao tất cả các sản phẩm tương tự không có cảnh báo?

- Các sản phẩm được bán ở California yêu cầu phải dán nhãn theo Dự luật 65 trong khi các sản phẩm tương tự được bán ở những nơi khác thì không.
- Một công ty liên quan đến một vụ kiện theo Dự luật 65 có thể bị bắt buộc phải sử dụng cảnh báo theo Dự luật 65 cho các sản phẩm của mình theo thỏa thuận đạt được trong vụ kiện, nhưng các công ty khác sản xuất các sản phẩm tương tự có thể không có yêu cầu đó.
- Việc thực thi Dự luật 65 không có tính nhất quán.
- Các công ty có thể chọn không đưa ra cảnh báo vì họ kết luận rằng họ không bắt buộc phải thực hiện theo Dự luật 65; thiếu cảnh báo về sản phẩm không có nghĩa là sản phẩm đó không có các hóa chất được liệt kê ở các mức độ tương tự.

Tại sao Toro lại đưa cảnh báo này vào?

Toro đã chọn cung cấp cho người tiêu dùng càng nhiều thông tin càng tốt để họ có thể đưa ra quyết định sáng suốt về sản phẩm họ mua và sử dụng. Toro đưa ra cảnh báo trong một số trường hợp nhất định dựa trên kiến thức của mình về sự hiện diện của một hoặc nhiều hóa chất được liệt kê mà không đánh giá mức độ phơi nhiễm, vì không phải tất cả các hóa chất được liệt kê đều có các yêu cầu về giới hạn phơi nhiễm. Mặc dù mức độ phơi nhiễm của các sản phẩm của Toro có thể không đáng kể hoặc nằm trong phạm vi “rủi ro không đáng kể”, Toro đã hết sức thận trọng khi chọn đưa ra các cảnh báo theo Dự luật 65. Hơn nữa, nếu Toro không đưa ra những cảnh báo này, Toro có thể bị Tiểu bang California hoặc các bên tư nhân đang tìm cách thực thi Dự luật 65 khởi kiện nên có thể sẽ phải chịu các hình phạt đáng kể.



Bảo hành Toro

Bảo hành Giới hạn trong Hai Năm

Điều kiện và Sản phẩm được Bảo hành

Công ty Toro và các chi nhánh, Công Ty Bảo hành Toro, tuân theo thỏa thuận giữa họ, cùng bảo hành sản phẩm Thương mại Toro của bạn (sau đây được gọi là “Sản phẩm”) không có khiếm khuyết về vật liệu hoặc kỹ thuật trong hai năm hoặc 1.500 giờ hoạt động*, tùy theo điều kiện nào xảy ra trước. Chế độ bảo hành này được áp dụng cho tất cả các sản phẩm, ngoại trừ Máy sục khí (tham khảo tuyên bố bảo hành riêng cho những sản phẩm này). Trong trường hợp đủ điều kiện bảo hành, chúng tôi sẽ sửa chữa Sản phẩm miễn phí cho bạn, bao gồm cả chẩn đoán, nhân công, bộ phận và vận chuyển. Bảo hành này bắt đầu vào ngày Sản phẩm được giao cho người mua lẻ ban đầu.
* Sản phẩm được trang bị đồng hồ đo giờ.

Hướng dẫn Nhận Dịch vụ Bảo hành

Bạn có trách nhiệm thông báo cho Nhà phân phối Sản phẩm Thương mại hoặc Đại lý Sản phẩm Thương mại được Ủy quyền nơi mà bạn đã mua Sản phẩm ngay khi bạn cho là có đủ điều kiện để được bảo hành. Nếu bạn cần được trợ giúp xác định vị trí của Nhà phân phối Sản phẩm Thương mại hoặc Đại lý được Ủy quyền, hoặc nếu bạn có thắc mắc liên quan đến quyền hoặc trách nhiệm được bảo hành của mình, bạn có thể liên hệ với chúng tôi theo địa chỉ:

Phòng Dịch vụ Sản phẩm Thương mại Toro
Công ty Bảo hành Toro
8111 Lyndale Avenue South
Bloomington, MN 55420-1196
952-888-8801 hoặc 800-952-2740
E-mail: commercial.warranty@toro.com

Trách nhiệm của Chủ sở hữu sản phẩm

Là chủ sở hữu Sản phẩm, bạn có trách nhiệm thực hiện các hoạt động bảo trì và điều chỉnh bắt buộc được nêu trong *Hướng dẫn Vận hành*. Việc không thực hiện bảo trì và điều chỉnh theo yêu cầu có thể là lý do khiến yêu cầu bảo hành bị từ chối.

Các Hạng mục và Điều kiện Không được Bảo hành

Không phải tất cả các lỗi hoặc trục trặc xảy ra với sản phẩm trong thời gian bảo hành đều là khiếm khuyết về vật liệu hoặc kỹ thuật. Chế độ bảo hành này không bao gồm những điểm sau đây:

- Lỗi sản phẩm do sử dụng các bộ phận thay thế không phải của Toro, hoặc do lắp đặt và sử dụng các phụ kiện và sản phẩm bổ sung hoặc sửa đổi không mang thương hiệu Toro. Nhà sản xuất các mặt hàng này có thể cung cấp chương trình bảo hành riêng biệt.
- Lỗi sản phẩm do không thực hiện bảo trì và/hoặc điều chỉnh được khuyến nghị. Không bảo trì đúng cách sản phẩm Toro theo Quy trình Bảo trì Khuyến nghị được liệt kê trong *Hướng dẫn Vận hành* có thể dẫn đến yêu cầu bảo hành bị từ chối.
- Lỗi sản phẩm do vận hành Sản phẩm một cách lạm dụng, cẩu thả hoặc thiếu thận trọng.
- Các bộ phận bị tiêu hao qua quá trình sử dụng trừ khi phát hiện khiếm khuyết. Ví dụ về các phụ tùng bị tiêu hao hoặc được sử dụng hết trong quá trình vận hành thông thường của Sản phẩm bao gồm nhưng không giới hạn ở đệm phanh và lớp lót phanh, lớp lót ly hợp, lưỡi cắt, guồng xoắn, con lăn và vòng bi (kín hoặc bôi trơn), dao bụng, bugi, bánh xe đúc và vòng bi, lốp, bộ lọc, dây đai, và một số bộ phận của máy phun xịt như màng, vòi phun và van một chiều, v.v.
- Lỗi do ảnh hưởng từ bên ngoài. Lỗi do ảnh hưởng từ bên ngoài, bao gồm nhưng không giới hạn ở thời tiết, hoạt động bảo quản, ô nhiễm, sử dụng nhiên liệu, chất làm mát, chất bôi trơn, phụ gia, phân bón, nước hoặc hóa chất không được phê duyệt.
- Lỗi hoặc các vấn đề về hiệu suất do sử dụng nhiên liệu (ví dụ như xăng, dầu diesel hoặc dầu diesel sinh học) không tuân thủ các tiêu chuẩn tương ứng của ngành.

Các Quốc gia Khác ngoài Hoa Kỳ hoặc Canada

Khách hàng đã mua các sản phẩm của Toro xuất khẩu từ Hoa Kỳ hoặc Canada cần liên hệ với Nhà phân phối (Đại lý) Toro của mình để nhận chính sách đảm bảo áp dụng cho quốc gia, tỉnh hoặc tiểu bang tương ứng. Nếu vì bất kỳ lý do nào mà bạn không hài lòng với dịch vụ của Nhà phân phối hoặc gặp khó khăn trong việc lấy thông tin đảm bảo, vui lòng liên hệ với nhà nhập khẩu Toro.

- Tiếng ồn, độ rung, hao mòn và xuống cấp thông thường.
- “Hao mòn” thông thường bao gồm nhưng không giới hạn ở hư hỏng ghê do mài mòn hoặc ăn mòn, bề mặt sơn bị mài mòn, nhãn mác hoặc cửa sổ bị trầy xước, v.v.

Các phụ tùng

Các phụ tùng được lên lịch thay thế theo chế độ bảo trì bắt buộc được bảo hành trong thời hạn tính đến thời điểm thay thế theo lịch trình cho phụ tùng đó. Các phụ tùng được thay thế theo chế độ bảo hành này được bảo hành trong thời hạn bảo hành sản phẩm ban đầu và trở thành tài sản của Toro. Toro sẽ đưa ra quyết định cuối cùng liệu có sửa chữa hay thay thế bất kỳ phụ tùng hoặc cụm lắp ráp nào hiện có. Toro có thể sử dụng các phụ tùng tái sản xuất để sửa chữa theo bảo hành.

Bảo hành Ác quy Chu kỳ xả sâu và Ác quy Lithium-Ion:

Ác quy chu kỳ xả sâu và Ác quy Lithium-Ion được ghi cụ thể tổng số kilowatt-giờ mà chúng có thể cung cấp trong suốt thời gian sử dụng. Kỹ thuật vận hành, sạc lại và bảo trì có thể kéo dài hoặc giảm tổng thời gian sử dụng của ác quy. Khi ác quy trong sản phẩm này được tiêu thụ, lượng công việc hữu ích giữa các khoảng cách thời gian sạc sẽ giảm từ từ cho đến khi ác quy bị chai hoàn toàn. Chủ sở hữu sản phẩm có trách nhiệm thay ác quy bị chai do tiêu thụ thông thường. Chủ sở hữu sản phẩm có thể yêu cầu thay ác quy trong thời gian bảo hành sản phẩm thông thường bằng chi phí của mình. Lưu ý: (Chỉ dành cho ác quy Lithium-Ion): Ác quy Lithium-Ion chỉ được bảo hành theo tỷ lệ bắt đầu từ năm thứ 3 đến năm thứ 5 dựa trên thời gian sử dụng và kilowatt giờ đã sử dụng. Tham khảo *Hướng dẫn Vận hành* để biết thêm thông tin.

Chi phí Bảo trì do Chủ sở hữu chi trả

Hiệu chỉnh động cơ, bôi trơn, làm sạch và đánh bóng, thay bộ lọc, chất làm mát và hoàn thành bảo trì theo khuyến nghị là một số dịch vụ thông thường cần được thực hiện cho các sản phẩm của Toro với chi phí do chủ sở hữu chi trả.

Điều kiện Chung

Sửa chữa được Nhà phân phối hoặc Đại lý được Ủy quyền của Toro thực hiện là biện pháp duy nhất để bạn được hưởng chế độ bảo hành này.

Công ty Toro hoặc Công ty Bảo hành Toro không chịu trách nhiệm pháp lý về thiệt hại gián tiếp, ngẫu nhiên hoặc do hậu quả liên quan đến sử dụng Sản phẩm Toro được bảo hành này, bao gồm mọi chi phí hoặc lệ phí cung cấp thiết bị hoặc dịch vụ thay thế trong thời gian xảy ra sự cố hoặc không sử dụng trong khi chờ hoàn thành sửa chữa theo chế độ bảo hành này một cách hợp lý. Ngoại trừ bảo hành Hệ thống khí thải được đề cập dưới đây, nếu được áp dụng, ngoài ra sẽ không có bảo hành rõ ràng nào khác. Tất cả các bảo hành ngầm định về khả năng thương mại và độ phù hợp để sử dụng được giới hạn trong thời hạn của chế độ bảo hành rõ ràng này.

Một số tiểu bang không cho phép các trường hợp loại trừ về thiệt hại ngẫu nhiên hoặc do hậu quả, hoặc không cho phép giới hạn về khoảng thời gian bảo hành ngầm định, do đó, các trường hợp loại trừ và giới hạn ở trên có thể không áp dụng cho bạn. Chế độ bảo hành này cung cấp cho bạn các quyền pháp lý cụ thể và bạn cũng có thể có các quyền khác tùy theo từng bang.

Lưu ý về bảo hành động cơ:

Hệ thống Kiểm soát Khí thải trên Sản phẩm của bạn có thể được bảo hành theo một chế độ bảo hành riêng biệt đáp ứng các yêu cầu do Cơ quan Bảo vệ Môi trường (EPA) của Hoa Kỳ và/hoặc Ủy ban Tài nguyên Không khí California (CARB) thiết lập. Giới hạn về số giờ nêu trên không áp dụng cho Bảo hành Hệ thống Kiểm soát Khí thải. Tham khảo Tuyên bố về Bảo hành Kiểm soát Khí thải Động cơ được cung cấp kèm theo sản phẩm của bạn hoặc có trong tài liệu của nhà sản xuất động cơ để biết thông tin chi tiết.